

Gia Lai, ngày.....tháng 8 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
BAN HÀNH MỚI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Không có văn bản quy phạm pháp luật hiện hành tương ứng. <i>(Quy định được ban hành mới; thay thế Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Bình Định</i>	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Xác định phạm vi điều chỉnh của Quy định, cụ thể hóa khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ (giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện). Đây là nội dung ban hành mới, xây dựng thống nhất áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các nội dung còn phù hợp của Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND (tỉnh Bình Định trước sắp xếp) và Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND (tỉnh Gia Lai trước sắp xếp). Nội dung phân quyền, phân cấp: việc UBND tỉnh ban hành Quy định này là thực hiện thẩm quyền được phân cấp theo khoản 5, Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Không đặt thêm thủ tục hành chính mới ngoài quy định của Chính phủ; không phát sinh nội dung liên quan đến khoa học công nghệ, chuyển đổi số, bình đẳng giới, chính sách dân tộc riêng biệt (áp dụng thống

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<i>trước sắp xếp và Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Gia Lai trước sắp xếp — hai văn bản không còn phù hợp về căn cứ pháp lý và mô hình tổ chức bộ máy hiện hành).</i>		nhất cho mọi cộng đồng dân cư, trong đó có vùng đồng bào dân tộc thiểu số).
	Điều 2. Đối tượng áp dụng Áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Làm rõ, mở rộng đối tượng áp dụng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp (Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn...), thay cho cách xác định đối tượng theo mô hình tổ chức bộ máy cũ (có cấp huyện) tại 02 quyết định trước đây.
	Điều 3. Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện Dự án đáp ứng tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng; do cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp, có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công theo khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Là nội dung mới, cụ thể hóa ngưỡng tổng mức đầu tư (dưới 500 triệu đồng) và điều kiện năng lực của cộng đồng, nhằm bảo đảm tính khả thi, tránh giao dự án vượt quá năng lực quản lý, tổ chức thi công của cộng đồng dân cư, đồng thời thống nhất với tiêu chí áp dụng cơ chế đặc thù tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.
	Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn Quản lý, thanh toán vốn bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP; chủ đầu tư	Quy định nguyên tắc đặc thù: tạm ứng, thanh toán trực tiếp cho người đại diện cộng đồng, không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn — là nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho cộng đồng dân cư, phù hợp với đặc thù dự án do dân tự thực hiện, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	(Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp cho người đại diện cộng đồng dân cư (Ban phát triển thôn), không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn; quy định thanh toán đối với công việc thực hiện thông qua hợp đồng và không thông qua hợp đồng; trách nhiệm của cơ quan kiểm soát, thanh toán.	quan kiểm soát, thanh toán (Kho bạc Nhà nước) để bảo đảm chặt chẽ, đúng Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, tiêu cực.
	Điều 5. Phân bổ kế hoạch vốn Việc lập kế hoạch, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện theo Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.	Quy định dẫn chiếu, không nhắc lại nội dung đã quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành (Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15).
	Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ.	Quy định dẫn chiếu trực tiếp đến Nghị định của Chính phủ, không đặt thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định chung — bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính mới, tạo thuận lợi cho chủ đầu tư và cộng đồng dân cư trong quá trình thực hiện.
	Điều 7. Mức tạm ứng vốn Mức tạm ứng tối đa 30% giá trị hợp đồng/dự toán được duyệt; trường hợp tạm ứng cao hơn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (người quyết định đầu tư) cho phép bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật; thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán khối lượng hoàn	Kế thừa mức tạm ứng tối đa 30% từ quy định trước đây tại Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND và Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND, đồng thời điều chỉnh thẩm quyền cho phép tạm ứng cao hơn mức quy định: chuyển từ cấp huyện (mô hình tổ chức cũ) sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Đây là nội dung phân cấp cho chính quyền cấp xã, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, giúp rút ngắn thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho cộng đồng dân cư.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	thành, bảo đảm thu hồi hết khi giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.	
	Điều 8. Quyết toán vốn đầu tư theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ) Lập báo cáo quyết toán theo niên độ khi kết thúc năm ngân sách; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định thực hiện theo Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quy định dẫn chiếu, bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành của tỉnh về quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ, không quy định trùng lặp, chồng chéo.
	Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án hoàn thành phải lập báo cáo quyết toán, được thẩm tra, phê duyệt theo chế độ quản lý tài chính hiện hành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quyết toán trên cơ sở kết quả thẩm tra của phòng chuyên môn cấp xã; áp dụng Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và Thông tư số 73/2026/TT-BTC; quy định riêng đối với công trình hỗ trợ bằng hiện vật (quy đổi giá trị, mở sổ theo dõi riêng).	Là nội dung phân cấp quan trọng: thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành được giao cho phòng chuyên môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện), giúp rút ngắn thời gian, đơn giản hóa quy trình quyết toán đối với các dự án quy mô nhỏ do cộng đồng tự thực hiện. Đồng thời cập nhật căn cứ áp dụng hệ thống mẫu biểu quyết toán theo Thông tư số 73/2026/TT-BTC (thay cho mẫu biểu cũ), bảo đảm đồng bộ với quy định mới của Bộ Tài chính.
	Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quy định lại toàn bộ hệ thống trách nhiệm phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện), bổ sung trách nhiệm cụ thể của Ban

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Quy định trách nhiệm cụ thể của Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước; các sở chủ trì từng Chương trình mục tiêu quốc gia (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo); Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban quản lý cấp xã; Ban phát triển thôn.	quản lý cấp xã (có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã) và Ban phát triển thôn theo quy định mới tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP. Đây là nội dung sửa đổi cơ bản so với 02 quyết định trước đây (được xây dựng theo mô hình có cấp huyện quản lý), bảo đảm không hình thành tổ chức bộ máy, biên chế mới.
	Điều 11. Điều khoản thi hành Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định hiện hành; trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế thì xã, phường báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	Bảo đảm tính linh hoạt, cập nhật kịp thời khi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn có thay đổi; đồng thời thiết lập cơ chế phản hồi từ cơ sở (Ủy ban nhân dân cấp xã, phường) để Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quy định phù hợp với thực tiễn triển khai, góp phần bảo đảm tính ổn định, khả thi lâu dài trong suốt giai đoạn 2026 - 2030.